

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 06 - 4 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Hậu.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm 1964 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn BS, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1928 và bà Trịnh Thị T (đã chết); có vợ là Lê Thị Th, có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 02 năm 1984 đến tháng 02 năm 1987 tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị khảo sát trắc địa Bộ XX; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Bùi Công T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn H, xã V3, huyện V2, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn BS, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2017, Lê Văn K đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cầu Cống Trắng thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, 900.000 đồng được 06 gói hêrôin, mua xong K cất số ma túy trên vào túi áo khoác bên phải đang mặc với mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, Bùi Công T đi xe máy Yamaha Jupiter, biển số 17B3 – 118.99 chở Lê Thành Đ đi chơi, khi đi đến trước nhà Lê Văn K, Đ bảo T dừng xe đứng chờ ngoài cổng, còn Đ đi vào sân gặp và hỏi mua của K 200.000 đồng ma túy, K đồng ý, Đ đưa cho K 200.000 đồng, K nhận tiền rồi cất vào túi áo bên phải đang mặc đồng thời lấy từ trong túi áo đưa cho Đ 01 gói ma túy, Đ cầm gói ma túy giấu vào túi quần bên phải đang mặc, ngay lúc đó K và Đ đã bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu tại túi quần bên phải Đ đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai đó là hêrôin, Đ vừa mua của K với giá 200.000 đồng, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M1; thu tại túi áo khoác bên phải K đang mặc 01 điện thoại di động Nokia màu tím đen, 05 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu bạc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, K khai nhận đó là hêrôin, K mua mục đích để bán kiếm lời, tổ công tác niêm phong đánh số ký hiệu M2 và số tiền 200.000 đồng, K khai đó là tiền vừa bán ma túy cho Đ mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn K, qua khám xét quản lý 01 ông công thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số 487/KLGD- PC54 ngày 15 tháng 12 năm 2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0202 gam (không phẩy không nghìn hai trăm linh hai gam);
- M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,4745 gam (không phẩy bốn nghìn bảy trăm bốn mươi lăm gam).

Cáo trạng số 54/CT-VKSTP ngày 19 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Lê Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Lê Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 7, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì bên trong có chứa chất ma túy, bên ngoài ghi số 487/KLGD-PC54 mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 ống cống thủy tinh; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả lại Lê Văn K 01 điện thoại di động Nokia màu tím đen đã cũ.

4. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn K đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Lê Văn K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại thôn BS, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Lê Văn K có hành vi bán trái phép 0,0202 gam ma túy, loại hêrôin cho Lê Thành Đ được số tiền 200.000 đồng; ngoài ra, Lê Văn K còn tàng trữ trái phép trên người 0,4745 gam ma túy, loại hêrôin, mục đích để bán kiếm lời. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người chứng kiến, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Lê Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[5] Bị cáo có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Về xử lý vật chứng:

Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám

định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và 01 ống công thủy tinh là công cụ để sử dụng ma túy đá, nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động Nokia màu tím đen đã cũ quản lý của Lê Văn K không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn K khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Cổng Trắng thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Lê Thành Đ có hành vi mua 0,0202 gam Hêrôin của Lê Văn K để sử dụng cho bản thân nhưng trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 18 tháng 12 năm 2017 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng pháp luật.

Anh Bùi Công T là bạn của Lê Thành Đ, ngày 15 tháng 12 năm 2017 Đ rủ T đi chơi, khi anh T chở Đ đến nhà Lê Văn K, anh T không biết việc Đ đến nhà K để mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thành Đ có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 7, Điều 38, Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2017.

2.2 Phạt tiền bị cáo Lê Văn K 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì bên ngoài đều ghi số 487/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 ống cống thủy tinh để tiêu hủy.

3.2 Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do bị cáo Lê Văn K thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3.3 Trả lại bị cáo Lê Văn K 01 (một) điện thoại di động Nokia màu tím đen đã cũ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 19 tháng 3 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 4 năm 2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ Công an TPTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

